

Số: 25 /2019/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng phạm vi bảo vệ
kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1176/TTr-SGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2019 về ban hành quy định quản lý và sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang.



Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Website Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục Đường bộ VN;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Kiên Giang;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh KG;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, SGTVT. cvquoc. (92 b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Vũ Hồng

KIÊN GIANG

QUY ĐỊNH

**Về quản lý và sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2019/QĐ-UBND

ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc quản lý và sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang gồm: Các tuyến đường tỉnh (kể cả các đoạn qua khu vực đô thị), đường đô thị, đường huyện, đường xã (sau đây gọi tắt là các tuyến đường địa phương) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý và sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ* gồm công trình đường bộ, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và các công trình phụ trợ khác trên đường bộ phục vụ giao thông và hành lang an toàn đường bộ.

2. *Công trình đường bộ* gồm đường bộ, nơi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ, đèn tín hiệu, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn, đảo giao thông, dải phân cách, cột cây số, tường, kè, hệ thống thoát nước, trạm kiểm tra tải trọng xe, trạm thu phí và các công trình, thiết bị phụ trợ đường bộ khác.

3. *Phạm vi đất dành cho đường bộ* gồm đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ.

4. *Đất của đường bộ* là phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.

5. *Phân đất bảo vệ, bảo trì đường bộ* dùng để giữ vật tư sử dụng cho bảo trì, để di chuyển hoặc đặt các thiết bị thực hiện việc bảo trì, để chất bẩn từ mặt đường ra hai bên đường, chống xâm hại công trình đường bộ.

6. *Hành lang an toàn đường bộ* là dải đất dọc hai bên đất của đường bộ, tính từ mép ngoài đất của đường bộ ra hai bên để bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ.

7. *Cơ quan quản lý đường bộ tại địa phương*: Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã); Ban Quản lý các Khu kinh tế trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. *Công trình thiết yếu*: Công trình thiết yếu bao gồm công trình phục vụ yêu cầu đảm bảo an ninh, quốc phòng; công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bao gồm các công trình viễn thông, điện lực, công trình chiếu sáng đường bộ, cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khí, năng lượng, hóa chất.

9. *Đơn vị cung cấp dịch vụ*: Là các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông, điện lực, chiếu sáng đường bộ, cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khí, năng lượng, hóa chất.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 4. Khai thác, sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ

1. Đất dành cho đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình đường bộ, sử dụng và khai thác cho mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ, trừ một số công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ, nhưng phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép được quy định tại Điều 26 và Điều 28 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Nghị định số 11/2010/NĐ-CP).

2. Hạn chế các điểm đầu nối trực tiếp vào đường bộ. Các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ hoặc các dự án xây dựng khác dọc đường bộ phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và phải có đường gom nối từ dự án vào các đường nhánh; trường hợp không có đường nhánh, được đầu nối trực tiếp đường gom vào đường tỉnh, đường huyện nhưng phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối được quy định tại Quyết định này.

3. Việc đầu nối đường nhánh vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Quy định này.

Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền xem xét cho phép đường nhánh đầu nối tạm có thời hạn để vận chuyển vật tư, thiết bị và thi công kết cấu hạ tầng của dự án nằm ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ.

4. Đối với cửa hàng xăng dầu xây dựng dọc theo các tuyến đường địa phương phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ.

5. Việc xây dựng san lấp mặt bằng dọc các tuyến đường bộ cao độ sau khi san lấp phải thấp hơn cao độ vai đường tối thiểu 15cm và đảm bảo thoát nước cho mặt đường. Trường hợp cao độ san lấp cao hơn mặt đường phải xây dựng hệ thống thoát nước dọc.

6. Việc lắp đặt biển quảng cáo tạm thời trong hành lang an toàn đường bộ chỉ được thực hiện khi điều kiện địa hình bên ngoài hành lang an toàn đường bộ không thực hiện được. Sở Giao thông vận tải chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường đô thị và đường tỉnh trên địa bàn. Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường huyện, đường xã. Ban quản lý Khu kinh tế chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Điều 5. Nhận bàn giao mặt bằng, hiện trường, đảm bảo giao thông và an toàn giao thông trong khi thi công

1. Tổ chức, cá nhân đã được cấp phép thi công hoặc có văn bản thỏa thuận thi công phải làm thủ tục nhận bàn giao hiện trường, mặt bằng để thi công với cơ quan quản lý đường bộ.

2. Tổ chức, cá nhân thi công phải chịu trách nhiệm quản lý và bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn; đồng thời, chịu mọi trách nhiệm nếu không thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông để xảy ra tai nạn giao thông kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, hiện trường. Các vị trí thi công có ảnh hưởng đến kết cấu công trình đường bộ các Tổ chức, cá nhân thi công phải hoàn trả lại kết cấu đảm bảo ổn định, đồng thời chịu mọi chi phí hoàn trả và sau khi hoàn thành phải được cơ quan quản lý đường bộ chấp thuận nghiệm thu.

3. Tổ chức, cá nhân thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phải thực hiện đúng biện pháp, thời gian thi công, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn theo quy định từ Điều 37 đến Điều 51 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT).

Điều 6. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án (kể cả công trình cải tạo, nâng cấp và công trình xây dựng mới), chủ đầu tư dự án công trình phải gửi hồ sơ đề nghị được chấp thuận việc xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét giải quyết, quy định cụ thể như sau:

1. Sở Giao thông vận tải chấp thuận đối với dự án liên quan đến đường tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận đối với dự án liên quan đến đường huyện, đường đô thị, đường xã thuộc phạm vi địa giới hành chính quản lý.

3. Ban Quản lý khu kinh tế chấp thuận đối với dự án trong Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế.

Điều 7. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

1. Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư công trình thiết yếu phải:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng công trình;

c) Phê duyệt thiết kế xây dựng công trình theo quy định hiện hành;

d) Gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 6 Quy định này đề nghị cấp phép thi công công trình.

2. Chủ sử dụng, kinh doanh, khai thác công trình thiết yếu chịu trách nhiệm bảo trì công trình thiết yếu; việc bảo dưỡng thường xuyên công trình thiết yếu không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ, nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, tính bền vững công trình đường bộ phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định.

Điều 8. Chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư dự án công trình đường bộ gửi hồ sơ đề nghị được chấp thuận việc xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét giải quyết, quy định cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông vận tải chấp thuận đối với dự án liên quan đến đường tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận đối với dự án liên quan đến đường huyện, đường đô thị, đường xã thuộc phạm vi địa giới hành chính quản lý.

c) Ban Quản lý khu kinh tế chấp thuận đối với dự án trong Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế.

2. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ trên các tuyến đường địa phương đang khai thác phải đề nghị Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tại Điểm a, Điểm b và Điểm c, Khoản 1 Điều này cấp phép thi công.

3. Đối với các dự án nâng cấp, cải tạo đường bộ đang khai thác do Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế là chủ đầu tư, không phải đề nghị cấp giấy phép thi công; nhưng trước khi thi công đơn vị được giao quản lý hoặc nhà thầu thi công phải gửi đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền hồ sơ có liên quan gồm: Quyết định phê duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt kể cả phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông để cơ quan quản lý đường bộ xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

4. Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp Giấy phép thi công nhưng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chương III

ĐẦU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐỐI VỚI ĐƯỜNG TỈNH, ĐƯỜNG ĐÔ THỊ, ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG XÃ



Điều 9. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã

1. Đường nhánh đầu nối vào các tuyến đường tỉnh bao gồm:
 - a) Đường đô thị, đường huyện, đường xã;
 - b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu;
 - c) Đường chuyên dùng: đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ;
 - d) Đường gom, đường nối từ đường gom.
2. Đường nhánh đầu nối vào các tuyến đường huyện bao gồm:
 - a) Đường xã, đường giao thông nông thôn;
 - b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu;
 - c) Đường chuyên dùng: đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ;
 - d) Đường gom, đường nối từ đường gom.

3. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh, phải thông qua điểm đầu nối thuộc quy hoạch điểm đầu nối vào đường tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Đầu nối đường nhánh vào các tuyến đường địa phương trong phạm vi đô thị thực hiện theo quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Thiết kế nút giao của đường nhánh đầu nối các tuyến đường địa phương phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô.

Điều 10. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối

1. Trong khu vực nội thành, nội thị các đô thị: Khoảng cách giữa các điểm đầu nối xác định theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch đô thị phê duyệt.

2. Ngoài khu vực nội thành, nội thị:

a) Khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề được xác định theo cấp kỹ thuật của các tuyến đường theo quy hoạch, cụ thể như sau: Đối với tuyến đường cấp I, cấp II không nhỏ hơn 5.000 mét, đối với đường cấp III không nhỏ hơn 1.500 mét, đối với đường cấp IV không nhỏ hơn 1.000 mét, đường cấp V trở xuống không nhỏ hơn 500 mét;

b) Đối với các tuyến đường có dải phân cách giữa, có đủ quỹ đất để xây dựng làn chuyển tốc (phương tiện qua nút giao chỉ rẽ phải), khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề dọc theo một bên tuyến đường xác định theo cấp kỹ thuật của các tuyến đường theo quy hoạch, cụ thể như sau: Đối với tuyến đường cấp I, cấp II không nhỏ hơn 2.000 mét.

3. Đối với các cửa hàng xăng dầu đã được phê duyệt quy hoạch nhưng chưa xây dựng, trước khi xây dựng phải có thỏa thuận đầu nối với cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để hướng dẫn thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn khai thác tại điểm đầu nối. Sở Giao thông vận tải chấp thuận đối với các cửa hàng xăng dầu liên quan đến đường tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận đối với các cửa hàng xăng dầu liên quan đến đường huyện, đường đô thị, đường xã thuộc phạm vi địa giới hành chính quản lý.

Điều 11. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào các tuyến đường địa phương

Chủ công trình, dự án được giao sử dụng điểm đầu nối thuộc Quy hoạch các điểm đầu nối đã được phê duyệt, căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành, lập và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường địa phương.

Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế kỹ thuật nút giao đầu nối vào đường địa phương:



a) Sở Giao thông vận tải chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông, lưu giữ hồ sơ của nút giao đầu nối đối với đường tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông, lưu giữ hồ sơ của nút giao đầu nối đối với đường huyện, đường đô thị, đường xã.

Điều 12. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương

1. Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao phải thực hiện các thủ tục dưới đây để đảm bảo công trình nút giao được cấp giấy phép và triển khai thi công:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông theo ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

b) Thẩm định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định;

c) Phê duyệt thiết kế, công trình nút giao theo quy định hiện hành;

2. Sở Giao thông vận tải cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường huyện, đường đô thị, đường xã.

3. Nút giao phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ; nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ và bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

4. Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu đề xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định.

5. Nút giao đầu nối của các dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế vào đường trong khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện theo qui định của Luật Xây dựng.

Điều 13. Đầu nối đường tạm vào đường bộ

1. Đầu nối đường tạm vào đường bộ để phục vụ vận chuyển vật tư, thiết bị, máy móc thi công của dự án. Thời hạn sử dụng điểm đầu nối tạm bằng tiến độ thi công của dự án, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đầu nối tạm và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu.

2. Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người giao quản lý, sử dụng công trình đề nghị cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét, chấp thuận đầu nối tạm thời đường dẫn vào hệ thống đường địa phương.

3. Việc chấp thuận thiết kế, cấp giấy phép thi công điểm đầu nối tạm thời vào đường bộ được thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 của Quy định này.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Xử lý các công trình tồn tại trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ

1. Dỡ bỏ ngay các công trình gây nguy hại đến sự ổn định của công trình đường bộ và an toàn hoạt động giao thông vận tải đường bộ.

2. Những công trình xét thấy chưa ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định của công trình đường bộ và an toàn giao thông đường bộ thì trước mắt cho phép giữ nguyên hiện trạng nhưng chủ công trình phải cam kết không coi nới và thực hiện dỡ bỏ công trình khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Việc bồi thường, hỗ trợ cho chủ công trình bị dỡ bỏ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Sở Giao thông vận tải: Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hay cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các đơn vị liên quan và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh.

2. Các Sở, ban ngành liên quan: Các Sở, ban, ngành trong quá trình lập, thẩm định trình phê duyệt quy hoạch xây dựng, sử dụng đất các công trình, các khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, khu thương mại dịch vụ, cửa hàng xăng dầu liên quan đến phạm vi đất dành cho đường bộ, phải thực hiện theo quyết định này; chịu trách nhiệm giám sát của đơn vị quản lý, bảo vệ công trình đường bộ và các đơn vị có liên quan; phối hợp xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc và Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; kiểm tra trên địa bàn do mình quản lý để phối hợp, phát hiện kịp thời những hư hỏng, khiếm khuyết về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật; có trách nhiệm xử lý đối với sự cố trên các tuyến đường, vỉa hè được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hoặc thông báo ngay cho các đơn vị quản lý đường bộ xử lý đối với các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm; chủ trì thực hiện cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép để giải tỏa hành lang an toàn đường bộ.

4. Trách nhiệm của Chủ công trình: Chịu trách nhiệm đối với công trình hạ tầng kỹ thuật đang thi công hoặc đã thi công xong nhưng chưa nghiệm thu, bàn giao và chưa hết thời gian bảo hành; phải thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng công trình, bảo đảm việc thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật tuân thủ nghiêm các quy trình thi công và nghiệm thu theo quy định hiện hành. Nếu để xảy ra sự cố công trình gây thiệt hại về người, tài sản thì chủ công trình và các đơn vị liên quan phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Các đơn vị chủ quản công trình, các đơn vị cung cấp dịch vụ phải tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện, xử lý kịp thời và triệt để các khiếm khuyết của hệ thống công trình đang quản lý. Khi xảy ra sự cố, phải triển khai ngay các biện pháp xử lý nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân. Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Thanh tra Sở Xây dựng và cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi và hỗ trợ các đơn vị trong quá trình khắc phục các sự cố xảy ra trên đường bộ đang khai thác./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Vũ Hồng

